

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 105/2008/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản số 46/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 27 tháng 12 năm 2005, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại tờ trình số 03/TTr-BXD ngày 04 tháng 02 năm 2008 và ý kiến của các Bộ, ngành liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng là căn cứ pháp lý cho các ngành chức năng của Nhà nước quản lý nguồn khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng nhằm sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, phát triển bền vững ngành công nghiệp xi măng; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất xi măng trong việc xin cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác các mỏ khoáng sản làm xi măng trong từng giai đoạn từ nay đến năm 2020 và làm cơ sở để định hướng phát triển công nghiệp xi măng sau năm 2020.

b) Đánh giá hiện trạng nguồn tài nguyên khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng; xác định nhu cầu trữ lượng khoáng sản cần thăm dò, khai thác cho ngành công nghiệp xi măng từ nay đến năm 2020 và khả năng đáp ứng từ nguồn tài nguyên khoáng sản làm xi măng; xác định danh mục, tiến độ thăm dò, khai thác các mỏ trong từng giai đoạn từ nay đến năm 2020 cũng như các mỏ, các khu vực dự trữ tài nguyên quốc gia làm xi măng nhằm đáp ứng cho nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp sản xuất xi măng ở Việt Nam đến năm 2020 và các năm sau.

2. Quan điểm

a) Quan điểm về thăm dò khoáng sản

- Quy hoạch thăm dò khoáng sản làm xi măng phải đi trước một bước để làm căn cứ pháp lý cho việc quản lý cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác mỏ, đáp ứng kịp thời yêu cầu khai thác nguyên liệu cho ngành xi măng trong cả nước trong

giai đoạn từ nay đến năm 2020 và các năm sau. Thăm dò các mỏ cần thực hiện trước 5 - 10 năm trước khi dự án đầu tư xi măng triển khai thực hiện.

- Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm xi măng phải phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các vùng lãnh thổ; phù hợp với quy hoạch phát triển ngành công nghiệp xi măng Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2005; các dự án đầu tư xi măng đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung vào quy hoạch xi măng.

- Ưu tiên thăm dò những mỏ, những diện tích phân bố khoáng sản trong vùng phát triển xi măng hoặc vùng lân cận các nhà máy xi măng, những vùng nguyên liệu sản xuất xi măng có điều kiện khai thác thuận lợi, không tác động đến môi trường.

- Công tác thăm dò đối với từng mỏ khoáng sản làm xi măng cần mở rộng ra khu ngoại vi hoặc lân cận của mỏ, thăm dò phần tài nguyên dưới lòng đất để đánh giá trữ lượng toàn bộ thân quặng, kéo dài đời mỏ, không để lãng phí nguồn tài nguyên.

b) Quan điểm về sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên

- Các mỏ đá vôi đủ tiêu chuẩn làm xi măng cần ưu tiên dành cho ngành xi măng hoặc làm nguyên liệu dự trữ cho công nghiệp xi măng, đặc biệt ở những vùng hạn chế nguồn khoáng sản làm xi măng cần ưu tiên thăm dò và khai thác các mỏ đá vôi, đất sét đủ tiêu chuẩn cho các nhà máy xi măng.

- Những mỏ đá vôi có chất lượng không đồng nhất cần có phương án khai thác và sử dụng tổng hợp, cung cấp cả đá cho xây dựng nhằm tận dụng tài nguyên.

- Xây dựng phương án khai thác hợp lý và hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và thu hồi toàn bộ khoáng sản.

c) Quan điểm về phát huy các nguồn lực để thăm dò, khai thác khoáng sản làm xi măng

- Huy động nguồn vốn và phát huy năng lực của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tham gia thăm dò, khai thác khoáng sản làm xi măng.

- Phát huy năng lực khoa học kỹ thuật, nguồn nhân lực và tính chủ động của các tổ chức có chức năng khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến khoáng sản làm xi măng.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế tạo bước chuyển biến về công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực khai thác các mỏ khoáng sản làm nguyên liệu xi măng.

d) Quan điểm về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Phát triển công nghiệp thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng phải phù hợp với quy định bảo vệ các di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, di chỉ khảo cổ, các công trình văn hoá có giá trị và khu du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Áp dụng các quy trình công nghệ thăm dò, khai thác tiên tiến nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường và cảnh quan thiên nhiên, thực hiện việc hoàn thổ hoặc cải tạo, phục hồi môi trường và sử dụng đất hợp lý tại các mỏ đã và đang khai thác.

- Các mỏ đá vôi, đất sét chạy dọc theo các quốc lộ và dọc theo bờ biển cần có các biện pháp khai thác hợp lý như khai thác phía sau núi, chỉ khai thác trong ruột các mỏ để giữ lại cảnh quan và ngăn chặn sự xâm thực của khí hậu biển vào sâu trong đất liền.
- Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm xi măng là quy hoạch định hướng, quy hoạch mở, do vậy trong quá trình thực hiện luôn có sự bổ sung, điều chỉnh kịp thời, hoàn thiện qua từng giai đoạn.

3. Nội dung Quy hoạch

a) Tài nguyên khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam

Khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng bao gồm các loại chủ yếu: đá vôi; đất sét; phụ gia xi măng. Tổng hợp số mỏ và tài nguyên các mỏ khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng trên cả nước đã được thăm dò, khảo sát như sau:

Loại khoáng sản	Tổng số mỏ	Trong đó số mỏ		Trữ lượng mỏ đã khảo sát (triệu tấn)		
		Chưa khảo sát	Đã khảo sát	Tổng cộng	B + C ₁ + C ₂	Tài nguyên Cấp P
1. Đá vôi	351	77	274	44.739	12.558	32.181
2. Đất sét	260	42	218	7.602	2.907	4.695
3. Phụ gia	152	41	111	3948	296	3652

Tổng hợp về số mỏ và tài nguyên các mỏ khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng theo 8 vùng kinh tế xem Phụ lục I.

b) Nhu cầu trữ lượng các mỏ khoáng sản thực tế cần đáp ứng cho các nhà máy xi măng trong cả nước từ nay đến năm 2020

Nhu cầu khối lượng các loại khoáng sản cần thăm dò, khai thác để đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất xi măng từ nay đến năm 2020 như sau:

- Nhu cầu khối lượng khoáng sản cần quy hoạch thăm dò:
 - + Đá vôi: giai đoạn đến năm 2010: 1.205 triệu tấn; giai đoạn 2011 - 2020: 274 triệu tấn. Tổng cộng: 1.479 triệu tấn;
 - + Đất sét: giai đoạn đến năm 2010: 324,5 triệu tấn; giai đoạn 2011 - 2020: 45,5 triệu tấn. Tổng cộng: 370 triệu tấn;
 - + Phụ gia: giai đoạn đến năm 2020: 319 triệu tấn; giai đoạn 2011 - 2020: 44 triệu tấn. Tổng cộng: 363 triệu tấn.
- Nhu cầu khối lượng khoáng sản cần quy hoạch khai thác cho các nhà máy:
 - + Đá vôi: giai đoạn đến năm 2010: 1.123,5 triệu tấn; giai đoạn 2011 - 2020: 1.048,5 triệu tấn. Tổng cộng: 2.172 triệu tấn;
 - + Đất sét: giai đoạn đến năm 2010: 320 triệu tấn; giai đoạn 2011 - 2020: 266 triệu tấn. Tổng cộng: 586 triệu tấn;
 - + Phụ gia: giai đoạn đến năm 2010: 288 triệu tấn; giai đoạn 2011 - 2020: 128 triệu tấn. Tổng cộng: 416 triệu tấn.

Nhu cầu trữ lượng các mỏ khoáng sản thực tế cần đáp ứng cho các nhà máy xi măng trong cả nước từ nay đến năm 2020 xem Phụ lục II.

c) Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng đến năm 2020

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 quy hoạch thăm dò và khai thác tổng trữ lượng khoáng sản làm nguyên liệu xi măng như sau:

Loại khoáng sản	Quy hoạch thăm dò (triệu tấn)			Quy hoạch khai thác (triệu tấn)		
	Đến 2010	2011 - 2020	Tổng cộng	Đến 2010	2011 - 2020	Tổng cộng
1. Đá vôi	1.306	274	1.580	1.123,5	1.012,5	2.136
2. Đất sét	334	50	384	308	261	569
3. Phụ gia	421	-	421	340	130	470

Chi tiết về quy hoạch thăm dò và quy hoạch khai thác các mỏ khoáng sản cho từng nhà máy xi măng xem Phụ lục III.

d) Quy hoạch các mỏ khoáng sản dự trữ cho công nghiệp xi măng

Danh mục và trữ lượng các mỏ khoáng sản dự trữ cho công nghiệp xi măng thực hiện theo Phụ lục IV. Trong trường hợp các mỏ khoáng sản đã được quy hoạch dự trữ cho công nghiệp xi măng nhưng nếu được sử dụng vào mục đích khác có hiệu quả cao hơn sẽ được giành sử dụng cho mục đích khác.

4. Các giải pháp để thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020

a) Giải pháp về việc tăng cường và thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản từ trung ương tới địa phương

- Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giao cho Bộ Xây dựng công bố Quy hoạch để các Bộ, các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư nắm vững và triển khai thực hiện.

- Nhà nước thống nhất quản lý kết quả thăm dò, khai thác khoáng sản làm xi măng; đầu tư cho việc quy hoạch, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản làm xi măng; Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, các thủ tục hành chính và phân cấp quản lý, đền bù khi sử dụng đất nhằm đẩy nhanh việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản; hoàn thiện các quy định về thuế tài nguyên, các chi phí bảo vệ môi trường, hoàn thổ; Bộ Xây dựng chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, định kỳ cập nhật, thời sự hoá tình hình thực hiện và điều chỉnh quy hoạch; các địa phương tổ chức quản lý, giám sát việc thăm dò, khai thác mỏ khoáng sản, phục hồi môi trường, tránh tình trạng chồng chéo với các quy hoạch khác.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, đặc biệt đối với những nơi có khoáng sản và hoạt động khoáng sản làm xi măng.

b) Giải pháp về huy động vốn đầu tư

Nguồn vốn cho thăm dò, khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng chủ yếu huy động vốn của các doanh nghiệp đầu tư xi măng, vốn của các nhà đầu tư, vốn vay của các ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài. Khuyến khích các doanh nghiệp huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán (phát hành trái phiếu, cổ phiếu công trình). Công bố rộng rãi danh mục, trữ lượng các mỏ đã được quy hoạch thăm dò, khai thác trên địa bàn các tỉnh để kêu gọi đầu tư thăm dò và tổ chức khai thác phục vụ công nghiệp xi măng.

c) Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Xây dựng các quy phạm điều tra, thăm dò, quy chế đấu thầu các khu vực thăm dò, khai thác các mỏ khoáng sản làm nguyên liệu xi măng.